

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 12 - 2020

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Sỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mậu và ông Mai Văn Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1621/2020/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình.  
Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/8/1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình.

Hiện có địa chỉ cư trú tại: A - S - P, 103 Berlin, Germany (Cộng hoà Liên Bang Đức). Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 10/12/2019 và bản tự khai, anh Nguyễn Văn P trình bày:*

Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị H yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì chị H làm thủ tục sang Cộng hoà Liên Bang Đức làm ăn cho đến nay. Chị H qua Đức được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không liên lạc, điện thoại thăm hỏi động viên nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

anh P xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/10/2014, con hiện đang ở với anh P. Nguyễn vọng của anh P xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn, chị Nguyễn Thị H: Tại thời điểm chị H đăng ký kết hôn với anh P thì chị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Nguyễn Thị H. Tại Công văn số 1729/QLXNC-P5 ngày 14/02/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin chị Nguyễn Thị H đã xuất cảnh ngày 04/01/2016 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo anh P cung cấp chị H có địa chỉ cư trú tại: A – S – P, 103 Berlin, Germany (Cộng hoà Liên Bang Đức).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Đại sứ quán Việt Nam tại Đức các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh P với chị Nguyễn Thị H để tổng đạt, thông báo cho bị đơn chị Nguyễn Thị H nhưng không nhận được kết quả lời khai, tài liệu, chứng cứ của chị H; Toà án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú của chị H; giao các văn bản tố tụng cho gia đình chị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành lấy lời khai của bà Lê Thị S là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị H. Bà S cho biết hiện nay chị H đang sinh sống tại Đức, vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho mọi người trong gia đình để thăm hỏi tình hình ở nhà. Khi chị H liên lạc với bà thì bà đã thông báo cho chị H biết việc anh P làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H, khi biết được thông tin này thì chị H cũng chấp nhận ly hôn với anh Nguyễn Văn P, vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Bà S cũng cho biết là chị H và anh P có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/10/2014, con hiện đang ở với anh P và chị H đồng ý giao cháu Q cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà lần hai bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P, xử cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của anh Nguyễn Văn P, giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/10/2014 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung vợ chồng không có nên đề nghị Toà án không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Bị đơn chị Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Quảng Bình, hiện đang cư trú tại nước ngoài (Cộng hoà Liên Bang Đức). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không có kết quả. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho chị Nguyễn Thị H trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H) và giao các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (Mẹ ruột) của chị H để người thân thông báo cho chị H biết nội dung liên quan đến việc anh P xin ly hôn chị H theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Toà án không nhận được ý kiến phản hồi nào từ chị H. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 16/11/2020, nhưng do chị H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh P có mặt, chị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

### [2]. **Về nội dung:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh P và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Bình, do đó hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với nhau được hơn 03 năm thì chị H làm thủ tục ra nước ngoài (Cộng hòa liên bang Đức) làm ăn sinh sống cho đến nay chưa về lại Việt Nam. Sau khi chị H ra nước ngoài được một thời gian ngắn thì vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người không thể trở lại sống chung với nhau được nữa nên anh P cương quyết xin được ly hôn. Đối với chị H, mặc dù biết anh P xin ly hôn nhưng chị cũng không có ý kiến gì, điều này chứng tỏ chị H cũng không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và không mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh P để xử cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/10/2014, con hiện đang ở với anh P. Nguyên vọng của anh P xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy hiện tại chị Nguyễn Thị H đang cư trú ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc con được, Bà S (mẹ của chị H) cũng cho biết cháu Q hiện đang ở với anh P và chị H đồng ý giao cháu Q cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh P xin được nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của hai người

(anh P, chị H), vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh P để giao con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh P không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con vừa là trách nhiệm của cha, mẹ đối với con, vừa là quyền lợi của con được hưởng sự chăm sóc của cha, mẹ. Hiện tại chị H đang xuất khẩu lao động tại nước ngoài nên có điều kiện để đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần buộc chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Theo anh P trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết. Sau này nếu anh P, chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 06/10/2014 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Minh Q tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh P đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số AA/2017/0006836 ngày 10/01/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. **Về Quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (16/12/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Hữu Sỹ**